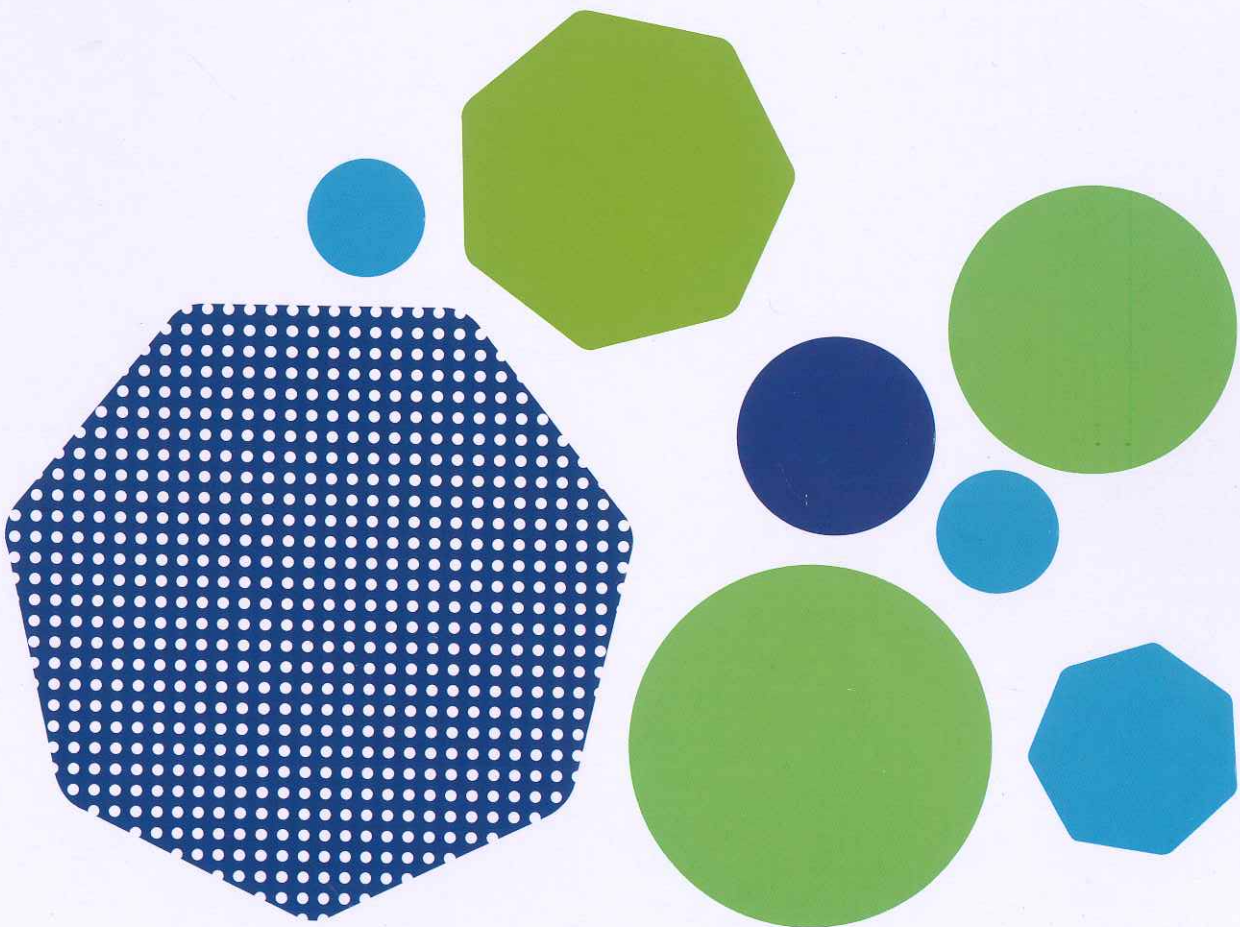




Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ SOÁT XÉT
CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01/01/2024 ĐẾN NGÀY 30/06/2024



Thành viên độc lập của Hãng UHY Quốc tế

*Giúp Khách hàng
phát triển thịnh vượng*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ SOÁT XÉT
CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01/01/2024 ĐẾN NGÀY 30/06/2024



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

Tầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 43

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

Tầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Phúc Long	Chủ tịch
Ông Hồ Ngọc Hải	Thành viên
Bà Đào Thị Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Việt	Thành viên
Ông Dương Quang Trung	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hồ Ngọc Hải	Quyền Tổng Giám đốc
Bà Đào Thị Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Quân	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Trưởng ban
Bà Hồ Thị Thu Hà	Thành viên
Ông Vũ Ngọc Anh	Thành viên

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 và đến ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, ngoài các sự kiện đã được trình bày tại thuyết minh số 33, Công ty không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán, có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong kỳ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

Tầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng đính kèm. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30/06/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và các luồng lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,



Nguyễn Phúc Long

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Về Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 29 tháng 08 năm 2024, từ trang 06 đến trang 43 bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30/06/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả của soát xét. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác.

Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30/06/2024, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Vấn đề nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 15.2 - Đầu tư tài chính dài hạn, các khoản đầu tư vào Công ty liên kết hiện tại đã được các cá nhân và tổ chức dùng các tài sản đảm bảo cho các khoản đầu tư trong trường hợp các khoản đầu tư bị tổn thất (nếu có) và đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt giá trị tài sản đảm bảo và phương thức đảm bảo tại Nghị quyết số 41/2024/NQ/HĐQT-TIG ngày 01/03/2024 số tiền hơn: 959,4 tỷ đồng. Do đó, Công ty đánh giá các khoản đầu tư không bị suy giảm giá trị.

Vấn đề nhấn mạnh nêu trên không ảnh hưởng tới kết luận kiểm toán đã trình bày.



Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 3660-2021-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Mẫu số B01a-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.249.623.771.977	939.978.599.390
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	303.010.165.145	294.741.367.179
Tiền	111		46.010.165.145	87.741.367.179
Các khoản tương đương tiền	112		257.000.000.000	207.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	15	170.000.000.000	171.500.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		170.000.000.000	171.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		692.172.150.246	369.098.880.207
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	203.320.271.063	43.294.672.391
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	353.193.599.581	258.415.476.119
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	46.316.466.508	35.371.066.687
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	89.341.813.094	32.017.665.010
Hàng tồn kho	140	10	82.438.064.033	104.184.676.388
Hàng tồn kho	141		82.438.064.033	104.184.676.388
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.003.392.553	453.675.616
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	144.222.711	278.317.364
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.814.464.200	140.528.488
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	44.705.642	34.829.764
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.691.806.025.407	1.882.711.104.016
Các khoản phải thu dài hạn	210		772.653.650.050	686.413.951.050
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	7	2.382.184.000	2.382.184.000
Phải thu dài hạn khác	216	9	770.271.466.050	684.031.767.050
Tài sản cố định	220		4.633.256.707	5.495.182.255
Tài sản cố định hữu hình	221	14	4.633.256.707	5.495.182.255
- Nguyên giá	222		24.572.259.891	24.572.259.891
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.939.003.184)	(19.077.077.636)
Tài sản cố định vô hình	227	13	-	-
- Nguyên giá	228		305.000.000	305.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(305.000.000)	(305.000.000)
Tài sản dở dang dài hạn	240	11	42.079.645.260	86.794.958.479
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		42.079.645.260	86.794.958.479
Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	872.068.351.883	1.103.712.424.754
Đầu tư vào công ty con	251		444.913.163.100	444.913.163.100
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		417.413.588.059	649.055.379.104
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		9.783.779.231	9.783.779.231
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(42.178.507)	(39.896.681)
Tài sản dài hạn khác	260		371.121.507	294.587.478
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	371.121.507	294.587.478
TỔNG TÀI SẢN	270		2.941.429.797.384	2.822.689.703.406

Mẫu số B01a-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024	01/01/2024
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		464.961.195.679	529.377.349.810
Nợ ngắn hạn	310		390.889.689.033	337.837.312.421
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	53.672.549.090	50.202.416.346
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	20.000.000.000	20.000.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	49.288.890.951	48.512.156.397
Phải trả người lao động	314		252.204.320	942.606.107
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	579.496.173	1.787.106.230
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	42.708.441.773	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	17.971.556.481	9.976.477.096
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	200.000.000.000	200.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.416.550.245	6.416.550.245
Nợ dài hạn	330		74.071.506.646	191.540.037.389
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	19	25.303.773.364	123.378.505.722
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	21	2.366.086.182	23.490.189.167
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	46.401.647.100	44.671.342.500
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.476.468.601.705	2.293.312.353.596
Vốn chủ sở hữu	410	23	2.476.468.601.705	2.293.312.353.596
Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.936.062.050.000	1.936.062.050.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.936.062.050.000	1.936.062.050.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		15.000.000.000	15.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		7.150.700.951	7.150.700.951
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.065.033.362	1.065.033.362
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		517.190.817.392	334.034.569.283
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		334.034.569.283	113.366.738.531
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		183.156.248.109	220.667.830.752
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.941.429.797.384	2.822.689.703.406



Nguyễn Phúc Long
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Lê Thị Hoa
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Mẫu số B02a-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2024	Từ 01/01/2023
			đến 30/06/2024	đến 30/06/2023
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	526.539.839.602	383.957.080.074
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		526.539.839.602	383.957.080.074
Giá vốn hàng bán	11	25	427.433.240.244	330.664.826.123
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		99.106.599.358	53.292.253.951
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	144.358.285.151	109.364.392.225
Chi phí tài chính	22	27	7.062.484.664	238.027.396
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.060.202.838	238.027.396
Chi phí bán hàng	25	28	484.020.325	103.395.420
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	6.459.996.050	6.186.976.757
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		229.458.383.470	156.128.246.603
Thu nhập khác	31		93.429.812	-
Chi phí khác	32		312.546.297	427.243.720
Lợi nhuận khác	40		(219.116.485)	(427.243.720)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		229.239.266.985	155.701.002.883
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	46.083.018.876	29.980.895.717
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		183.156.248.109	125.720.107.166



Nguyễn Phúc Long
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Lê Thị Hoa
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Mẫu số B03a-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 01/01/2024	Từ 01/01/2023
		đến 30/06/2024	đến 30/06/2023
		VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	229.239.266.985	155.701.002.883
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	861.925.548	1.455.021.150
Các khoản dự phòng	03	2.281.826	-
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05	(144.352.203.851)	(109.364.392.225)
Chi phí lãi vay	06	7.060.202.838	238.027.396
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	92.811.473.346	48.029.659.204
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(253.872.941.844)	148.081.742.553
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	66.461.925.574	(35.484.423.123)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(63.575.022.453)	(247.075.829.381)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	57.560.624	172.048.522
Tiền lãi vay đã trả	14	(8.152.382.758)	(465.402.739)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(47.562.275.234)	(40.495.317.917)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(213.831.662.745)	(127.237.522.881)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(1.066.363.636)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.500.000.000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(70.470.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	162.900.000.000	110.200.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	55.970.156.111	112.342.802.966
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	220.370.156.111	151.006.439.330
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	201.730.304.600	-
Tiền trả nợ gốc vay	34	(200.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.730.304.600	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	8.268.797.966	23.768.916.449
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	294.741.367.179	322.359.817.098
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	303.010.165.145	346.128.733.547



(Signature)

(Signature)

Nguyễn Phúc Long
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Lê Thị Hoa
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONGTầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024

đến ngày 30/06/2024

Mẫu số B09a-DN**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0101164614 ngày 27/07/2001, thay đổi lần thứ 30 ngày 19/01/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 30 là: 1.936.062.050.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn chín trăm ba mươi sáu tỷ, không trăm sáu mươi hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng). Cổ phiếu của công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là: TIG.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 30/06/2024 là 42 người (tại 31/12/2023 là 40 người).

1.2 LĨNH VỰC VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động đầu tư kinh doanh BĐS của Công ty bao gồm các hoạt động đầu tư, kinh doanh khai thác các sản phẩm BĐS để bán, cho thuê và BĐS du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao ngoài trời.

1.3 CHU KỲ KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Công ty có chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường không quá 12 tháng.

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long – Tại Hungary, được thành lập theo Nghị quyết số 2492/2022/NQ/HĐQT-TIG ngày 05/10/2022 về việc Thông qua việc thành lập chi nhánh của Công ty tại Hungary của Hội đồng Quản trị, giấy đăng ký kinh doanh của Chi nhánh số 01-17-001551, cấp tại Hungary ngày 27/03/2023.

Tại ngày 30/06/2024, Công ty có các Công ty con, Công ty liên kết như sau:

Công ty con

Công ty	Nơi thành lập	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ	Phú Thọ	60,00%	60,00%	Dịch vụ lưu trú; Bất động sản
- Công ty TNHH Quốc tế TLG (*)	Hungary	100,00%	100,00%	Kinh doanh bất động sản
- Công ty TNHH Sử dụng Bất động sản RE-G (**)	Hungary	100,00%	100,00%	Kinh doanh bất động sản

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONGTầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)****1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)**

(*) Theo Nghị Quyết số 33/2023/NQ/HĐQT-TIG ngày 02/04/2023 thông qua việc thành lập Công ty con của Công ty tại Châu Âu. Ngày 03/04/2023, Công ty nhận được Giấy phép thành lập Công ty TNHH TLG International (TLG) - Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long tại Hungary do Tòa án đăng ký Công ty Budapest đăng ký. Tuy nhiên, tới thời điểm lập báo cáo này Công ty chưa hoàn thành Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài do Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp. Do đó, Công ty đang thực hiện góp vốn vào TLG thông qua chi nhánh của Công ty tại Hungary.

(**) Theo Nghị quyết số 2010/2023/NQ/HĐQT-TIG ngày 20/10/2023 về việc Thông qua việc mua lại Công ty TNHH Sử dụng Bất động sản RE-G tại Châu Âu của Hội đồng quản trị, giấy đăng ký kinh doanh số 01-09-702125 cấp tại Hungary lần đầu ngày 14/01/2002 và xác nhận bắt đầu là thành viên của Công ty kể từ ngày 31/10/2023. Tuy nhiên, tới thời điểm lập báo cáo này Công ty chưa hoàn thành Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài do Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp. Do đó, Công ty đang thực hiện góp vốn vào REG thông qua chi nhánh của Công ty tại Hungary.

Công ty liên kết

Công ty	Nơi thành lập	Tỷ lệ sở hữu tại 30/06/2024	Tỷ lệ biểu quyết tại 30/06/2024	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty CP Đầu tư Thời Báo Chứng khoán Việt Nam	Hà Nội	26,00%	26,00%	Công thông tin điện tử, quảng cáo
- Công ty TNHH Điện tử và Hàng gia dụng Hyundai Việt Nam	Hà Nội	45,00%	45,00%	Lắp ráp, phân phối hàng điện tử
- Công ty Cổ phần Đầu tư BĐS Hà Thành	Hà Nội	46,25%	46,25%	Đầu tư Xây dựng
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tòa nhà Công nghệ Xanh TIG-HDE	Hà Nội	43,92%	43,92%	Đầu tư BĐS, thi công xây dựng, kinh doanh VLXD
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản và Năng lượng Tái tạo Việt Nam (*)	Hà Nội	0,00%	0,00%	Thương mại thi công xây dựng
- Công ty Cổ phần Điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 1	Quảng Trị	39,80%	39,80%	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật, sản xuất điện
- Công ty Cổ phần Điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 2	Quảng Trị	42,50%	42,50%	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật, sản xuất điện
- Công ty Cổ phần Sân Golf và Nhà sinh thái Sơn Thủy - Vườn Vua	Phú Thọ	49,00%	49,00%	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết - Sân Golf
- Công ty Cổ phần Đầu tư Kim Lân	Hà Nội	49,00%	49,00%	Kinh doanh bất động sản
- Công ty Cổ phần TIG Holdings	Hà Nội	49,00%	49,00%	Kinh doanh bất động sản

(*) Ngày 20/11/2023 Hội đồng Quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 39/2023/NQ/HĐQT-TIG về việc Thông qua Phương án chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản và Năng lượng Tái tạo Việt Nam. Theo đó, Công ty chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản và Năng lượng Tái tạo Việt Nam là 16.000.000 cổ phần. Đến ngày 30/06/2024, toàn bộ số lượng cổ phần trên đã được chuyển nhượng hết cho Ông Đặng Thanh Tuấn theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/TIG-ĐTT ngày 10/05/2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)**1.5 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán và số liệu trên Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 của Công ty đã được soát xét.

2. NĂM TÀI CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Báo cáo tài chính riêng kèm theo được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (Thông tư 200); Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200 và Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Điều 28 Thông tư 200 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

3.2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các chính sách kế toán Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập Báo cáo tài chính riêng năm 2023.

3.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 (Thông tư 200), Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 (Thông tư 53) sửa đổi bổ sung Thông tư 200 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không phản ánh tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung ở các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng:

4.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc chuyển đổi giá trị của các khoản này.

4.3 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH*Đầu tư vào Công ty con*

Khoản đầu tư được trình bày là khoản đầu tư vào Công ty Con khi Công ty nắm quyền kiểm soát đơn vị được đầu tư. Kiểm soát là quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một doanh nghiệp hoặc hoạt động kinh doanh nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp hoặc hoạt động kinh doanh đó.

Một khoản đầu tư được coi là nắm được quyền kiểm soát của đơn vị được đầu tư khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền sở hữu của đơn vị đó trừ khi quyền sở hữu đó không gắn liền quyền kiểm soát. Nếu Công ty không nắm giữ trên 50% quyền sở hữu của đơn vị khác thì Công ty vẫn có thể có được quyền kiểm soát đơn vị nếu Công ty có:

- Quyền lớn hơn 50% quyền biểu quyết của đơn vị nhờ có một thoả thuận với các nhà đầu tư khác;
- Quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị theo một qui chế hay một thoả thuận;
- Quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị theo một qui chế hay một thoả thuận;
- Quyền bổ nhiệm, bãi miễn đa số thành viên Hội đồng quản trị (hoặc một bộ phận quản lý tương đương) của đơn vị; hoặc
- Quyền bỏ phiếu quyết định trong các cuộc họp Hội đồng quản trị (hoặc bộ phận quản lý tương đương) của đơn vị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)**4.3 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

Thời điểm ghi nhận ban đầu của khoản đầu tư vào Công ty con được mua trong kỳ là ngày mà Công ty đạt được quyền kiểm soát thực tế đối với đơn vị được đầu tư. Trên Báo cáo tài chính riêng riêng của Công ty, các khoản đầu tư vào Công ty con được trình bày theo giá gốc (giá mua và các chi phí mua trực tiếp liên quan) trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư. Việc lập dự phòng tổn thất đầu tư căn cứ vào giá trị khoản lỗ lũy kế trên Báo cáo tài chính riêng của công ty con và có thể được hoàn nhập khi có lãi. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

- Công ty liên doanh: Là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.
- Công ty liên kết: Là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập tại thời điểm lập báo cáo tài chính khi các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết có sự suy giảm so với giá gốc thì Công ty thực hiện trích lập dự phòng như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết có cổ phiếu niêm yết trên thị trường hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc trích lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, dự phòng được trích lập với mức trích bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính.

4.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu gồm: các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty;
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)****4.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI (TIẾP)**

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

4.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá trị hàng xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

4.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng vào chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Nhóm tài sản cố định	Thời gian sử dụng (năm)
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

4.7 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong vòng 24 tháng.

Chi phí thuê nhà, thuê kho

Chi phí trả trước về thuê nhà, thuê kho,... được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo thời gian thuê.

Chi phí khác

Chi phí khác có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)**4.8 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước;
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.9 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá trị phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

4.10 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi Công ty có quyết định hoặc thông báo trả cổ tức cho các cổ đông.

4.11 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)

4.11 GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP)

Doanh thu bán hàng

Được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;*
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;*
- (c) Doanh thu được xác định một cách tương đối chắc chắn;*
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế trong tương lai;*
- (e) Xác định được các giao dịch liên quan đến bán hàng.*

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.12 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

4.13 THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị số thuế thu nhập hiện hành và số thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)**4.13 THUẾ (TIẾP)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi: Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các quy định về thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.14 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm các Công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các Công ty liên kết;
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 được trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONGTầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt	358.432.333	353.252.559
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	45.651.732.812	87.388.114.620
- Các khoản tương đương tiền (*)	257.000.000.000	207.000.000.000
Cộng	303.010.165.145	294.741.367.179

(*) Các khoản tương đương tiền là hợp đồng tiền gửi tại các Ngân hàng Thương mại với kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng và hưởng lãi suất từ 2,6%/năm đến 3,2%/năm.

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Công ty Cổ phần sản xuất và Xuất Nhập Khẩu Hà Nội	166.965.702.534	137.603.709.458
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ đô	53.717.392.246	88.090.690.766
- Bà Đỗ Thị Thanh Hương	40.000.000.000	-
- Các đối tượng khác	92.510.504.801	32.721.075.895
Cộng	353.193.599.581	258.415.476.119

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	203.320.271.063	-	43.294.672.391	-
- Ông Đặng Thanh Tuấn (*)	104.300.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Dây cáp điện HDE Việt Nam	34.254.484.472	-	530.815.274	-
- Công ty Cổ Phần Thương Mại Sản Xuất Và Đầu Tư Hà Thành	30.115.048.174	-	13.774.400.574	-
- Công ty Cổ Phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ	22.714.072.732	-	-	-
- Bà Phạm Thị Thu Nga	-	-	17.000.000.000	-
- Bà Trần Diệu Linh	-	-	9.000.000.000	-
- Các đối tượng khác	11.936.665.685	-	2.989.456.543	-
Dài hạn	2.382.184.000	-	2.382.184.000	-
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội số 68	2.382.184.000	-	2.382.184.000	-
Cộng	205.702.455.063	-	45.676.856.391	-
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Chi tiết tại thuyết minh số 32.1	23.165.389.395	-	598.749.048	-

(*) Khoản phải thu Ông Đặng Thanh Tuấn căn cứ theo Hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/TIG-ĐTT ngày 10/05/2024 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long và Ông Đặng Thanh Tuấn. Theo đó, toàn bộ 16.000.000 cổ phần tương đương với 45,71% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Bất động sản và Năng lượng tái tạo Việt Nam do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long nắm giữ đã được chuyển nhượng toàn bộ sang cho Ông Đặng Thanh Tuấn với tổng giá trị chuyển nhượng là 267.200.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Bà Đoàn Thị Thu Hương (1)	200.000.000	-	200.000.000	-
- Ông Nguyễn Tiến Hải (2)	250.000.000	-	250.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội (3)	6.000.000.000	-	6.000.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam (4)	37.901.440.000	-	26.918.940.000	-
- Công ty CP Dịch vụ du lịch và Thương mại Cửa Tùng	-	-	37.100.179	-
- Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Long Sơn (5)	138.306.408	-	138.306.408	-
- Công ty TNHH Kỹ thuật xây dựng Hà Nội (6)	826.720.100	-	826.720.100	-
- Các đối tượng khác	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Cộng	46.316.466.508	-	35.371.066.687	-
Phải thu về cho vay là các bên liên quan - Chi tiết thuyết minh số 32.1	37.901.440.000	-	26.918.940.000	-

(1) Cho bà Đoàn Thị Thu Hương vay theo Hợp đồng vay tiền số 0211/2022/HĐVT-TIG ngày 31/01/2023 chi tiết như sau:

- Số tiền cho vay: 200.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư TIG Plaza Trần Phú;
- Kỳ hạn: Không kỳ hạn;
- Lãi suất: Không có lãi suất;
- Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo.

Toàn bộ khoản cho vay này đã được thu hồi tại ngày 15/08/2024.

(2) Cho ông Nguyễn Tiến Hải vay theo Hợp đồng vay tiền số 0311/2022/HĐVT-TIG ngày 31/01/2023 chi tiết như sau:

- Số tiền cho vay: 250.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư TIG Plaza Trần Phú;
- Kỳ hạn: Không kỳ hạn;
- Lãi suất: Không có lãi suất;
- Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo.

Toàn bộ khoản cho vay này đã được thu hồi tại ngày 15/08/2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN (TIẾP)

- (3) Cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội vay theo Hợp đồng thỏa thuận số 43/2021/HĐVT ngày 29/01/2021, kèm Công văn đề nghị gia hạn số 74/CT-TCKT ngày 01/02/2024 và Công văn chấp thuận gia hạn của Công ty, chi tiết như sau:
- Số tiền cho vay: 6.000.000.000 đồng;
 - Mục đích vay: Nộp tiền thuế đất tại chợ Cầu Diễn và đầu tư xây dựng Chợ Cầu Diễn;
 - Nguồn tiền trả nợ: là nguồn thu của các hộ kinh doanh đang thuê địa điểm tại Chợ Cầu Diễn;
 - Kỳ hạn: 6 tháng;
 - Lãi suất: 8%/năm;
 - Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo.
- (4) Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam vay theo Hợp đồng số 116.2018/HĐVT ngày 11/06/2018 chi tiết như sau:
- Số tiền cho vay tại 30/06/2024: 37.901.440.000 đồng;
 - Mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động;
 - Kỳ hạn: Không xác định kỳ hạn;
 - Lãi suất bằng tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam;
 - Tài sản đảm bảo:
 - + Số cổ phiếu TIG, tiền và các quyền phát sinh liên quan đến tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Tài chính Việt Nam của Bà Đỗ Thị Hải theo cam kết bảo lãnh ngày 20/03/2024c.
 - + Số cổ phiếu TIG, tiền và các quyền phát sinh liên quan đến tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Tài chính Việt Nam của Bà Lê Thị Hường theo cam kết bảo lãnh ngày 03/07/2024.
- (5) Cho Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Long Sơn vay theo Hợp đồng số 211/HĐVT ngày 21/01/2011 và Hợp đồng số 020/HĐVT ngày 13/01/2012 chi tiết như sau:
- Số tiền cho vay theo từng hợp đồng lần lượt là: 106.000.000 đồng và 53.150.000 đồng; Gốc vay tại 30/06/2024 là: 138.306.408 đồng.
 - Kỳ hạn: 12 tháng;
 - Lãi suất cho vay theo từng hợp đồng lần lượt là: 12%/năm và 18%/năm;
 - Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo.
- (6) Đây là khoản phải thu Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội do đơn phương chấp dứt hợp đồng liên danh hợp tác đầu tư số 080b/2010/HDDLD-DDTXD. Theo Biên bản làm việc ngày 09/01/2012, nội dung chi tiết như sau:
- Số tiền được nhận nợ: 826.720.100 đồng;
 - Kỳ hạn: Không xác định kỳ hạn;
 - Lãi suất: Không xác định lãi suất;
 - Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

9. PHẢI THU KHÁC

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	89.341.813.094	-	32.017.665.010	-
- Tạm ứng	1.058.192.988	-	612.260.865	-
- Phải thu về lãi tiền gửi, cho vay, hợp tác đầu tư	88.268.620.106	-	31.387.311.453	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ (1)	82.348.404.327	-	28.463.378.515	-
+ Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội	1.756.931.506	-	1.396.602.739	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Thời báo chứng khoán Việt Nam	740.349.503	-	1.431.315.666	-
+ Các đối tượng khác	3.422.934.770	-	96.014.533	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	15.000.000	-	15.000.000	-
- Phải thu khác	-	-	3.092.692	-
Dài hạn	770.271.466.050	-	684.031.767.050	-
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	5.413.433.000	-	5.416.934.000	-
- Phải thu hợp đồng hợp tác đầu tư	757.386.611.000	-	671.186.611.000	-
+ Công ty Cổ Đầu tư Thăng Long Phú Thọ (1)	754.046.150.000	-	667.846.150.000	-
+ Công ty Cổ phần Tư vấn HANDIC- Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội (2)	3.340.461.000	-	3.340.461.000	-
- Phải thu khác	7.471.422.050	-	7.428.222.050	-
Cộng	859.613.279.144	-	716.049.432.060	-
Phải thu khác là các bên liên quan - Chi tiết thuyết minh số 32.1	837.134.903.830	-	697.740.844.181	-

(1) Số dư bao gồm gốc và lãi liên quan đến khoản Hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Thăng Long Phú Thọ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 12/HĐHTKD ngày 24/07/2014 và Phụ lục kèm theo với các nội dung:

- Dự án đầu tư: Khu nghỉ dưỡng sinh thái Vườn Vua tại xã Trung Thịnh, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
- Tỷ lệ phân chia là 75%/25% dựa vào lợi nhuận do hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm dịch vụ du lịch mang lại và Công ty sẽ được hưởng thêm phần lãi tương ứng với 9%/năm trên tổng số tiền Công ty đã góp tính từ ngày 01/01/2020.
- Về rủi ro: Công ty và Công ty Cổ phần Thăng Long Phú Thọ cùng chịu rủi ro phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

9. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

(2) Khoản Hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Tư vấn HANDIC- Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội theo Hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh số 277/HĐ-HTĐT ngày 18/05/2011 và Biên bản thỏa thuận kèm theo với các nội dung sau:

- Dự án đầu tư: Khu nhà ở CBCNV Báo Kinh tế và Đô thị tại ô đất ký hiệu 8.1 xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội;
- Phân chia lợi nhuận: lợi nhuận sẽ được chia theo tỷ lệ vốn góp của 02 bên.
- Về rủi ro: Công ty và Công ty Cổ phần Tư vấn HANDIC- Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội cùng chịu rủi ro tương ứng với phần vốn đã góp.
- Về tiến độ dự án: Đến thời điểm hiện tại 02 bên vẫn đang thảo luận để sớm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

10. HÀNG TỒN KHO

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	918.936.379	-	918.936.379	-
- Công cụ, dụng cụ	-	-	158.665.454	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	59.452.198.870	-	41.875.340.763	-
- Hàng hóa bất động sản	22.066.928.784	-	22.066.928.784	-
- Hàng hóa	-	-	39.164.805.008	-
Cộng	82.438.064.033	-	104.184.676.388	-

11. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	42.079.645.260	-	86.794.958.479	-
Cộng	42.079.645.260	-	86.794.958.479	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONGTầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	144.222.711	278.317.364
- Công cụ, dụng cụ	84.628.638	91.694.653
- Chi phí trả trước chờ phân bổ khác	59.594.073	186.622.711
Dài hạn	371.121.507	294.587.478
- Công cụ, dụng cụ	231.372.839	142.717.224
- Chi phí trả trước chờ phân bổ khác	139.748.668	151.870.254
Cộng	515.344.218	572.904.842

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Bản quyền, bằng sáng chế	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
01/01/2024	305.000.000	305.000.000
30/06/2024	305.000.000	305.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN		
01/01/2024	(305.000.000)	(305.000.000)
30/06/2024	(305.000.000)	(305.000.000)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
01/01/2024	-	-
30/06/2024	-	-

Nguyên giá TSCĐ vô hình tại ngày 30/06/2024 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 305.000.000 đồng (tại 01/01/2024 là 305.000.000 đồng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

14. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn <u>VND</u>	Thiết bị, dụng cụ quản lý <u>VND</u>	Cộng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2024	24.042.331.818	529.928.073	24.572.259.891
- Mua trong kỳ	-	-	-
30/06/2024	<u>24.042.331.818</u>	<u>529.928.073</u>	<u>24.572.259.891</u>
HAO MÒN LŨY KẾ			
01/01/2024	(18.547.149.563)	(529.928.073)	(19.077.077.636)
- Khấu hao trong kỳ	(861.925.548)	-	(861.925.548)
30/06/2024	<u>(19.409.075.111)</u>	<u>(529.928.073)</u>	<u>(19.939.003.184)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2024	<u>5.495.182.255</u>	-	<u>5.495.182.255</u>
30/06/2024	<u>4.633.256.707</u>	-	<u>4.633.256.707</u>

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/06/2024 là: 15.858.118.073 đồng. (tại ngày 01/01/2024 số tiền là: 15.858.118.073 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

15.1 Đầu tư tài chính ngắn hạn:

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (1)	170.000.000.000	170.000.000.000	170.000.000.000	170.000.000.000
Cộng	170.000.000.000	170.000.000.000	171.500.000.000	171.500.000.000

(1) Các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo với kỳ hạn 12 tháng, lãi suất từ 4,8% đến 6,7%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

15.2 Đầu tư tài chính dài hạn:

	30/06/2024			01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư tài chính dài hạn	872.110.530.390	(*)	(42.178.507)	1.103.752.321.435	(*)	(39.896.681)
- Đầu tư vào Công ty con	444.913.163.100	(*)	-	444.913.163.100	(*)	-
+ Công ty CP Đầu tư Thăng Long Phú Thọ (1)	407.400.000.000	(*)	-	407.400.000.000	(*)	-
+ Công ty TNHH Quốc tế TLG (2)	209.700.000	(*)	-	209.700.000	(*)	-
+ Công ty TNHH Sử dụng Bất động sản RE-G (3)	37.303.463.100	(*)	-	37.303.463.100	(*)	-
- Đầu tư vào Công ty liên kết (**)	417.413.588.059	(*)	-	649.055.379.104	(*)	-
+ Công ty CP Đầu tư Thời Báo Chứng khoán Việt Nam (4)	2.600.000.000	(*)	-	2.600.000.000	(*)	-
+ Công ty TNHH Điện tử và Hàng gia dụng Huyndai Việt Nam (5)	54.000.000.000	(*)	-	54.000.000.000	(*)	-
+ Công ty CP Đầu tư BĐS Hà Thành (6)	108.000.000.000	(*)	-	108.000.000.000	(*)	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Tòa nhà Công nghệ Xanh TIG-HDE (7)	152.713.588.059	(*)	-	152.713.588.059	(*)	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản và Năng lượng Tái tạo Việt Nam (***)	-	(*)	-	231.641.791.045	(*)	-
+ Công ty Cổ phần Điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 1 (8) (***)	54.200.000.000	(*)	-	54.200.000.000	(*)	-
+ Công ty Cổ phần Điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 2 (9) (***)	45.900.000.000	(*)	-	45.900.000.000	(*)	-
- Góp vốn vào đơn vị khác	9.783.779.231	(*)	(42.178.507)	9.783.779.231	(*)	(39.896.681)
+ Công ty CP Đầu tư TIG Plaza Trần Phú (10)	50.000.000	(*)	(20.623.407)	50.000.000	(*)	(19.921.882)
+ Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị sinh thái Vân Trì (11)	9.733.779.231	(*)	(21.555.100)	9.733.779.231	(*)	(19.974.799)
Cộng	872.110.530.390	(*)	(42.178.507)	1.103.752.321.435	(*)	(39.896.681)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

15.2 Đầu tư tài chính dài hạn (Tiếp)

- (1) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ số tiền 407.400.000.000 đồng tương đương 60% tỷ lệ sở hữu. Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 2600840484 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 28/07/2011, thay đổi lần thứ 6 ngày 29 tháng 12 năm 2021 với các hoạt động chính là kinh doanh BĐS, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty con đang hoạt động bình thường.
- (2) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Quốc tế TLG, tỷ lệ biểu quyết 100% theo Nghị quyết số 33/2023/NQ/HĐQT-TIG ngày 02/04/2023 về việc Thông qua việc thành lập Công ty con của Công ty tại Châu Âu của Hội đồng quản trị, giấy đăng ký kinh doanh số 01-09-409630 cấp tại Hungary ngày 09/12/2022. Đồng thời, Công ty con đang hoạt động bình thường.
- (3) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Sử dụng Bất động sản RE-G, tỷ lệ biểu quyết 100% theo Nghị quyết số 2010/2023/NQ/HĐQT-TIG ngày 20/10/2023 về việc Thông qua việc mua lại Công ty con của Công ty tại Châu Âu của Hội đồng quản trị, giấy đăng ký kinh doanh số 01-09-702125 cấp tại Hungary lần đầu ngày 14/01/2002 và xác nhận bắt đầu là thành viên của Công ty ngày 31/10/2023. Đồng thời, Công ty đang hoạt động bình thường.
- (4) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam số tiền 2.600.000.000 đồng tương đương 26% cổ phần. Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105227209 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 17/02/2022 với các hoạt động chính là Cổng thông tin điện tử, quảng cáo... Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty vẫn đang hoạt động bình thường.
- (5) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Điện tử và Hàng gia dụng Huyndai Việt Nam số tiền 54.000.000.000 đồng tương đương 45% cổ phần. Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0102064813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 31/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 15/8/2018 với các hoạt động chính là Lắp ráp, phân phối hàng điện tử. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty vẫn đang hoạt động bình thường.
- (6) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư BĐS Hà Thành số tiền 108.000.000.000 đồng tương đương 46,25% cổ phần. Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103266759 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/1/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 08/09/2020 với các hoạt động chính là Kinh doanh bất động sản; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty vẫn đang hoạt động bình thường.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

15.2 Đầu tư tài chính dài hạn (Tiếp)

- (7) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Toà nhà Công nghệ Xanh TIG-HDE số tiền 152.713.588.059 đồng tương đương 43,92% cổ phần. Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103671296 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/03/2009 và thay đổi lần thứ 12 ngày 09/11/2021 với các hoạt động chính là Đầu tư BĐS, thi công xây dựng, kinh doanh Vật liệu xây dựng. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty vẫn đang hoạt động bình thường.
- (8) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 1 số tiền 54.200.000.000 đồng tương đương 39,79% cổ phần. Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200694985 cấp lần đầu ngày 10/6/2019 và thay đổi lần 2 ngày 25/12/2020 với các hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh Điện gió. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty vẫn đang trong quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý để xin cấp phép đầu tư dự án.
- (9) Khoản đầu tư vào Công ty CP Điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 2 số tiền 45.900.000.000 đồng tương đương 42,54% cổ phần. Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200695107 cấp lần đầu ngày 10/6/2019 và thay đổi lần 2 ngày 25/12/2020 với các hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh Điện gió. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty vẫn đang trong quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý để xin cấp phép đầu tư dự án.

*(**) Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết hiện tại đã được các cá nhân và tổ chức dùng các tài sản đảm bảo cho các khoản đầu tư trong trường hợp các khoản đầu tư bị tổn thất (nếu có) và đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt giá trị tài sản đảm bảo và phương thức đảm bảo tại Nghị quyết số 41/2024/NQ/HĐQT-TIG ngày 01/03/2024 số tiền hơn: 959,4 tỷ đồng. Do đó, Công ty đánh giá các khoản đầu tư không bị suy giảm giá trị.*

*(***) Theo Nghị quyết số 39/2023/NQ/HĐQT-TIG ngày 20/11/2023 về việc Thông qua Phương án chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản và Năng lượng Tái tạo Việt Nam phát hành. Theo đó, Công ty chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bất động sản và Năng lượng Tái tạo Việt Nam là 16.000.000 cổ phần và đã chuyển nhượng hết vào trong kỳ cho Ông Đặng Thanh Tuấn căn cứ theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/TIG-ĐTT ngày 10/05/2024 với tổng giá trị chuyển nhượng là 267.200.000.000 đồng (đơn giá chuyển nhượng là 16.700 VNĐ/Cổ phần).*

- (10) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư TIG Plaza Trần Phú số tiền 50.000.000 tương đương 10% cổ phần. Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110157846 ngày 21/10/2022. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty này đang hoạt động bình thường.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

15. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

15.2 Đầu tư tài chính dài hạn (Tiếp)

(11) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Sinh thái Vân Trì số tiền 9.733.779.231 VND tương đương 19% cổ phần. Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104783228 ngày 12/07/2010. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty này đang hoạt động bình thường.

(Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn trên để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý bằng cách sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư trên có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.*

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
- Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Thành An	7.476.072.392	7.476.072.392	7.676.072.392	7.676.072.392
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trường Sinh Sơn La	6.548.371.896	6.548.371.896	6.548.371.896	6.548.371.896
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp	5.357.546.351	5.357.546.351	5.357.546.351	5.357.546.351
- Các đối tượng khác	34.290.558.451	34.290.558.451	44.844.869.995	44.844.869.995
Cộng	53.672.549.090	53.672.549.090	50.202.416.346	50.202.416.346
Phải trả người bán là các bên liên quan - Chi tiết thuyết minh số 32	939.820.000	939.820.000	939.820.000	939.820.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	01/01/2024	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	30/06/2024
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	1.315.568.869	14.097.422.116	4.658.261.746	10.754.729.239
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	46.705.336.836	38.843.018.876	47.562.275.234	37.986.080.478
- Thuế thu nhập cá nhân	491.250.692	201.425.455	144.902.187	548.081.234
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	48.512.156.397	53.144.866.447	52.368.439.167	49.288.890.951
	01/01/2024	Số đã nộp trong kỳ	Số đã thực thu/ khấu trừ	30/06/2024
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải thu				
- Các loại thuế khác	34.829.764	9.875.878	-	44.705.642
Cộng	34.829.764	9.875.878	-	44.705.642

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Nội dung	01/01/2024		Trong kỳ		30/06/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
Vay ngắn hạn	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (*)	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
	44.671.342.500	44.671.342.500	1.730.304.600	-	46.401.647.100	46.401.647.100
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn						
Vay dài hạn	44.671.342.500	44.671.342.500	1.730.304.600	-	46.401.647.100	46.401.647.100
Bà Nguyễn Thị Thu Thùy (**)	44.671.342.500	44.671.342.500	1.730.304.600	-	46.401.647.100	46.401.647.100
	244.671.342.500	244.671.342.500	201.730.304.600	200.000.000.000	246.401.647.100	246.401.647.100

(*) Khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng khung số PTH.DN.01311023 ngày 31/10/2023 với tổng số gốc vay là 200.000.000.000 đồng, thời hạn hiệu lực là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất và thời hạn cho vay được ghi trên từng khế ước nhận nợ cụ thể.

Mục đích vay bổ sung vốn lưu động.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là các Bất động sản thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ, chi tiết như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA680689, số vào sổ cấp GCN: 08051, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/06/2021;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA680693, số vào sổ cấp GCN: 08054, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/06/2021;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA680675, số vào sổ cấp GCN: 08063, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/06/2021;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA680691, số vào sổ cấp GCN: 08063, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/06/2021.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA680902, số vào sổ cấp GCN: 08053, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/06/2021;

(**) Khoản vay giữa Bà Nguyễn Thị Thu Thùy và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long - Chi nhánh Hungary theo Hợp đồng vay ngày 03/11/2023 và ngày 14/12/2023, không có lãi suất và không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONGTầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	20.000.000.000	20.000.000.000
- Công ty Cổ phần MBLAND INVEST (1)	20.000.000.000	20.000.000.000
Dài hạn	25.303.773.364	123.378.505.722
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại XNK Thủ Đô (2)	21.471.431.178	63.213.841.921
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ	-	60.118.883.901
- Các đối tượng khác	3.832.342.186	45.779.900
Cộng	45.303.773.364	143.378.505.722
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan - <i>Chi tiết thuyết minh số 32.1</i>	-	60.118.883.901

(1) Nhận ứng trước theo hợp đồng số 186/2019/HĐHTĐT về việc hợp tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thuộc một phần khu du lịch sinh thái Vườn Vua.

(2) Nhận ứng trước theo hợp đồng số 1010/2019/HĐ/TL-TTD về việc thi công xây dựng Nhà Bật thợ ven hồ thuộc Khu du lịch sinh thái Vườn Vua.

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	140.771.700	1.178.129.702
- Chi phí trích trước khác	438.724.473	608.976.528
Cộng	579.496.173	1.787.106.230

21. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	42.708.441.773	-
- Dự án Đại Mỗ	42.708.441.773	-
Dài hạn	2.366.086.182	23.490.189.167
- Dự án Đại Mỗ	-	21.124.102.985
- Tòa nhà Viettel Quảng Ngãi	2.366.086.182	2.366.086.182
Cộng	45.074.527.955	23.490.189.167

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONGTầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***22. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	34.950.000	34.950.000
- Bảo hiểm xã hội	27.137.209	27.137.059
- Bảo hiểm y tế	17.127.374	14.101.815
- Bảo hiểm thất nghiệp	1.121.316	-
- Phải trả thuế TNDN theo HĐ Hợp tác kinh doanh (*)	14.640.000.000	7.400.000.000
- Phải trả khác	3.251.220.582	2.500.288.222
Cộng	17.971.556.481	9.976.477.096

(*) Khoản thuế TNDN phải nộp theo Hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 12/HĐHTKD ngày 24/07/2014 và các phụ lục kèm theo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2023	1.760.064.850.000	15.000.000.000	7.150.700.951	1.065.033.362	289.363.938.531	2.072.644.522.844
Lãi trong năm	-	-	-	-	220.667.830.752	220.667.830.752
Phân phối lợi nhuận năm 2022	175.997.200.000	-	-	-	(175.997.200.000)	-
+ <i>Cổ tức</i>	<i>175.997.200.000</i>	-	-	-	<i>(175.997.200.000)</i>	-
31/12/2023	1.936.062.050.000	15.000.000.000	7.150.700.951	1.065.033.362	334.034.569.283	2.293.312.353.596
01/01/2024	1.936.062.050.000	15.000.000.000	7.150.700.951	1.065.033.362	334.034.569.283	2.293.312.353.596
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	183.156.248.109	183.156.248.109
30/06/2024	1.936.062.050.000	15.000.000.000	7.150.700.951	1.065.033.362	517.190.817.392	2.476.468.601.705

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONGTầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**23.2. CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC**

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	1.936.062.050.000	1.760.064.850.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	1.936.062.050.000	1.760.064.850.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

23.3. CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Giá trị VND	Tỷ lệ %
- Ông Nguyễn Phúc Long	314.959.470.000	16,27%	381.100.930.000	19,68%
- Ông Nguyễn Văn Nghĩa	246.364.840.000	12,73%	294.558.150.000	15,21%
- Ông Park Jin Ku	176.702.940.000	9,13%	176.702.940.000	9,13%
- Cổ đông khác	1.198.034.800.000	61,88%	1.083.700.030.000	55,97%
	1.936.062.050.000	100,00%	1.936.062.050.000	100,00%

23.4. CỔ PHIẾU

	30/06/2024	01/01/2024
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	193.606.205	193.606.205
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	193.606.205	193.606.205
+ Cổ phiếu phổ thông	193.606.205	193.606.205
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	193.606.205	193.606.205
+ Cổ phiếu phổ thông	193.606.205	193.606.205
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

23.5. CÁC QUỸ

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	7.150.700.951	7.150.700.951
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.065.033.362	1.065.033.362
Cộng	8.215.734.313	8.215.734.313

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONGTầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***24. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ, thương mại	476.693.974.026	330.779.308.086
- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản	13.645.865.576	23.777.771.988
- Lợi nhuận từ hợp tác đầu tư	36.200.000.000	29.400.000.000
Cộng	526.539.839.602	383.957.080.074
Doanh thu với bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 32.1	77.994.324.212	23.489.407.806

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Giá vốn hoạt động cung cấp dịch vụ, thương mại	419.805.434.996	315.673.775.303
- Giá vốn hoạt động kinh doanh bất động sản	7.627.805.248	14.991.050.820
Cộng	427.433.240.244	330.664.826.123

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	112.831.089.892	34.184.392.225
- Cổ tức nhận được	-	7.290.000.000
- Lãi hoạt động chuyển nhượng cổ phần	35.558.208.955	67.890.000.000
Cộng	148.389.298.847	109.364.392.225

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Chi phí lãi vay	7.060.202.838	238.027.396
- Chi phí khác	2.281.826	-
Cộng	7.062.484.664	238.027.396

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONGTầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Chi phí nhân viên	319.393.872	103.395.420
- Chi phí khác bằng tiền	164.626.453	-
Cộng	484.020.325	103.395.420

29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Chi phí nhân viên quản lý	2.513.700.010	2.877.771.286
- Chi phí khấu hao TSCĐ	795.277.818	1.455.021.151
- Chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác	3.151.018.222	1.854.184.320
Cộng	6.459.996.050	6.186.976.757

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
- Chi phí nhân viên quản lý	2.833.093.882	2.981.166.706
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	795.277.818	1.455.021.151
- Chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác	3.315.644.675	1.854.184.320
Cộng	6.944.016.375	6.290.372.177

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	229.239.266.985	155.701.002.883
Các khoản điều chỉnh tăng	1.175.827.396	1.493.475.703
Phụ cấp HĐQT và BKS không chuyên trách	48.000.000	39.416.667
Chi phí không được trừ khác	1.127.827.396	1.454.059.036
Các khoản điều chỉnh giảm	-	7.290.000.000
Cổ tức	-	7.290.000.000
Tổng thu nhập chịu thuế trong kỳ	230.415.094.381	149.904.478.586
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	46.083.018.876	29.980.895.717
Chi phí thuế TNDN hiện hành	46.083.018.876	29.980.895.717

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONGTầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

32. THÔNG TIN KHÁC VỀ BÊN LIÊN QUAN**32.1. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan là tổ chức của Công ty trong giai đoạn từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 bao gồm:

STT	Tên	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ	Công ty con
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long - Tại Hungary	Chi nhánh
3	Công ty TNHH Quốc tế TLG	Công ty con
4	Công ty TNHH Sử dụng Bất động sản RE-G	Công ty con
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Thời báo chứng khoán Việt Nam	Công ty liên kết
6	Công ty TNHH Điện tử và hàng gia dụng Huyndai Việt Nam	Công ty liên kết
7	Công ty Cổ phần Đầu tư bất động sản Hà Thành	Công ty liên kết
8	Công ty Cổ phần Đầu tư tòa nhà xanh công nghệ xanh TIG-HDE	Công ty liên kết
9	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển bất động sản và năng lượng tái tạo Việt Nam	Công ty liên kết
10	Công ty Cổ phần Điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 1	Công ty liên kết
11	Công ty Cổ phần Điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 2	Công ty liên kết
12	Công ty Cổ phần TIG Holdings	Công ty liên kết của Công ty con
13	Công ty Cổ phần Đầu tư Kim Lân	Công ty liên kết của Công ty con
14	Công ty Cổ phần sân Golf và nhà ở sinh thái Sơn Thủy Vườn Vua	Công ty liên kết của Công ty con
15	Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch và Thương mại Cửa Tùng	Người đại diện là vợ Chủ tịch HĐQT

Danh sách các bên liên quan là cá nhân của Công ty trong năm bao gồm:

STT	Tên	Mối quan hệ
1	Ông Nguyễn Phúc Long	Chủ tịch
2	Ông Hồ Ngọc Hải	Thành viên HĐQT Quyền Tổng Giám đốc
3	Bà Đào Thị Thanh	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Việt Việt	Thành viên HĐQT
5	Ông Dương Quang Trung	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Minh Quân	Phó Tổng Giám đốc
7	Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Trưởng ban kiểm soát
8	Bà Hồ Thị Thu Hà	Thành viên ban kiểm soát
9	Ông Vũ Ngọc Anh	Thành viên ban kiểm soát
10	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng
11	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thư ký Công ty Người phụ trách quản trị Công ty
12	Bà Hồ Thanh Hương	Vợ của Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONGTầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***32. THÔNG TIN KHÁC VỀ BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)****32.1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)****Giao dịch với các bên liên quan**

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
Bán hàng cho bên liên quan	77.994.324.212	23.489.407.806
Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ	77.866.324.212	23.489.407.806
Công ty Cổ phần Đầu tư Tòa nhà Công nghệ xanh TIG-HDE	128.000.000	-
Mua hàng từ bên liên quan	156.600.000	215.194.438
Công ty Cổ phần Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	156.600.000	56.794.438
Công ty Cổ phần TIG Holdings	-	158.400.000
Doanh thu lãi cho vay	100.660.217.184	33.806.288.215
Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ	99.314.195.132	29.806.065.161
Công ty Cổ phần Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	1.344.366.266	4.000.223.054
Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch và Thương mại Cửa Tùng	1.655.786	-
Giao dịch cho vay	10.982.500.000	10.470.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	10.982.500.000	10.470.000.000

Số dư với các bên liên quan

	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Phải thu khách hàng	23.187.389.395	598.749.048
Công ty Cổ phần TIG Holdings	277.200.000	277.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	55.316.663	321.549.048
Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ	22.714.072.732	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Tòa nhà Công nghệ xanh TIG-HDE	140.800.000	-
Phải thu về cho vay	37.901.440.000	26.956.040.179
Công ty Cổ phần Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	37.901.440.000	26.918.940.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch và Thương mại Cửa Tùng	-	37.100.179
Phải trả người bán	939.820.000	938.820.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	939.820.000	938.820.000
Phải thu khác	837.135.727.149	697.745.024.812
Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ	836.394.554.327	696.309.528.515
Công ty Cổ phần Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	740.349.503	1.431.315.666
Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch và Thương mại Cửa Tùng	823.319	4.180.631

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONGTầng 8 - Tháp B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng,
phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024
đến ngày 30/06/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

32. THÔNG TIN KHÁC VỀ BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**32.1 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)****Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng**

Tên	Chức vụ	Từ 01/01/2024	Từ 01/01/2023
		đến 30/06/2024	đến 30/06/2023
		VND	VND
Ông Nguyễn Phúc Long	Chủ tịch	172.672.500	187.020.000
Ông Hồ Ngọc Hải	Thành viên	246.132.000	21.600.000
Bà Đào Thị Thanh	Thành viên	249.740.100	21.600.000
Ông Nguyễn Việt Việt	Thành viên	24.000.000	21.600.000
Ông Dương Quang Trung	Thành viên	24.000.000	8.520.000
Ông Nguyễn Minh Quân	Phó Tổng Giám đốc	55.672.500	55.620.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	59.639.000	60.048.000

Thù lao của Thành viên Ban Kiểm soát

Tên	Chức vụ	Từ 01/01/2024	Từ 01/01/2023
		đến 30/06/2024	đến 30/06/2023
		VND	VND
Thù lao của Thành viên Ban Kiểm soát		48.000.000	43.200.000
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Trưởng Ban Kiểm soát	24.000.000	21.600.000
Ông Vũ Ngọc Anh	Thành viên	12.000.000	4.260.000
Bà Hồ Thị Thu Hà	Thành viên	12.000.000	10.800.000

32.2. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Chỉ tiêu	Kinh doanh và Môi giới BĐS	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng cộng toàn Công ty
KẾT QUẢ KINH DOANH				
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	64.041.614.350	373.141.593.624	89.356.631.628	526.539.839.602
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bộ phận	-	-	-	-
Khấu hao và chi phí phân bổ	51.947.252.006	302.673.200.769	72.481.487.368	427.101.940.143
Khấu hao và chi phí không phân bổ	-	-	-	7.275.316.476
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.094.362.344	70.468.392.855	16.875.144.260	92.162.582.983
TÀI SẢN				
Tài sản không phân bổ	-	-	-	2.941.429.797.384
NỢ PHẢI TRẢ				
Nợ phải trả không phân bổ				464.961.195.679

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

33. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo Quyết định số 43461/QĐ-CTHN-TTKT10-XPVPHC ngày 29/07/2024 của Cục thuế Thành phố Hà Nội, Công ty đã thực hiện khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp. Tổng số thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp Công ty phải nộp bổ sung cho cơ quan thuế là: 4.189.163.624 đồng, Công ty đã thực hiện nộp đủ số tiền trên vào Ngân sách nhà nước ngày 31/07/2024. Ngoài ra, Công ty còn được giảm số thuế GTGT phải nộp 2.202.782.807 đồng vào tháng 06/2024 cũng theo Quyết định trên của Cục thuế Thành phố Hà Nội.

Theo Nghị quyết số 136/2024/NQ/HĐQT-TIG ngày 23/07/2024 về việc thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 118/2024/NQ/HĐQT-TIG ngày 13/05/2024. Cụ thể, số lượng cổ phiếu phổ thông phát hành thêm là 19.360.620 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) và thời gian dự kiến trong Quý 3/2024 sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán và số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 của Công ty đã được soát xét.



Nguyễn Phúc Long
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Lê Thị Hoa
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024